

Số: 33/2021/QĐST - HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBNTQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24/3/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị Ngọc H thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị Ngọc H trình bày không có.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị Ngọc H trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về nghĩa vụ nộp lệ phí: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị Ngọc H mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị Ngọc H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- *Về chia tài sản khi ly hôn:* Anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị Ngọc H trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị Ngọc H mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 000xxxx, 000xxxx cùng ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã T, huyện T,
tỉnh Hà Tĩnh (ĐKKH số xx, ngày 12/3/2018) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (3b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Việt Thiện